

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T; sinh năm 1985;

CCCD số 044185000695, cấp ngày 09/7/2025;

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, tỉnh Quảng Trị;

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1982,

CCCD số 044082012120, cấp ngày 20/3/2022;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị T và ông Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Trần Thị T và ông Hoàng Văn T thông nhất vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Tấn P, sinh ngày 10/9/2021; bà T và ông T thoả thuận: Sau khi ly hôn, giao con Hoàng Tấn P cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), tạm thời không yêu cầu ông Thành cấp dưỡng nuôi con vì điều kiện công việc, thu nhập không ổn định. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con

chưa thành niên, bà Thủy và ông Thành đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị T và ông Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; bà T thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn thay cho ông T. Tổng cộng án phí bà T phải chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền số 0001343, ngày 27/10/2025, bà T được nhận lại 150.000 đồng tiền án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV4- tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV4 - tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Trường Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường